

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 003819

Trang : 1/3

Môn học: **Nói thương mại (224355) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

TỔ: **001**

Ngày thi: **27/06/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D5-26**

Số SV có mặt: **41**

Số bài thi: **.....**

Số tờ giấy thi: **.....**

Cán bộ coi thi 1 Ng. H. T. Văn	Cán bộ coi thi 2 Phó Thị Lạc	G.Viên chấm thi 1 Ng. H. T. Văn	G.Viên chấm thi 2 Phó Thị Lạc
---------------------------------------	-------------------------------------	--	--------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240050	TRẦN NGỌC PHƯƠNG ANH	17/05/2002	CCQ2124B				8.0	3.7	5.4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121240006	NGUYỄN THỊ BÌNH	19/05/2000	CCQ2124A				9.6	7.4	8.0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121240003	TRẦN THỊ HỒNG CHI	03/07/2003	CCQ2124A				7.5	6.6	7.0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121240049	PHAN THÀNH CÔNG	23/09/2003	CCQ2124B				6.1	4.8	5.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121240026	VŨ THỊ ANH	10/05/2003	CCQ2124A				9.6	7.8	8.5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121240059	LÊ THỊ GIANG	10/02/2003	CCQ2124B				8.5	5.2	6.5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121240010	TRẦN THANH HÀO	25/07/2000	CCQ2124A				8.0	4.8	6.1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2121240004	BÙI QUỐC HỮU	31/01/2003	CCQ2124A				7.7	4.2	5.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2121240036	BÙI PHƯƠNG KHANH	29/07/2003	CCQ2124B				9.4	9.1	9.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121240013	ĐÀO THỊ TUYẾT MAI	01/02/2003	CCQ2124A				8.6	5.6	6.8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121240031	ĐÀO THỊ NGỌC MÃN	11/07/2003	CCQ2124B				8.6	5.6	6.8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2121240037	LÝ THỊ NGÂN	12/03/2003	CCQ2124B				9.1	3.3	5.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121240002	TRẦN TUYẾT NGÂN	13/03/2003	CCQ2124A				9.1	8.7	8.9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121240020	PHẠM THẾ NGHĨA	06/10/2003	CCQ2124A				9.5	5.7	7.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121240009	TRẦN KIM NGỌC	12/06/2003	CCQ2124A				7.3	5.3	6.1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121240041	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	07/07/2003	CCQ2124B				9.0	5.5	6.9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121240023	VÕ NGUYỄN MINH NGỌC	03/06/2003	CCQ2124A				8.7	7.0	7.7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121240028	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGUYỄN	13/01/2003	CCQ2124A				8.3	9.0	8.7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2121240053	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	30/05/2002	CCQ2124B				8.8	5.2	6.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2120240223	ĐỖ THỊ TUYẾT NHI	07/09/2002	CCQ2024G				7.7	6.1	6.7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 003819

Trang : 2/3

Môn học: **Nội thương mại (224355) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **001**

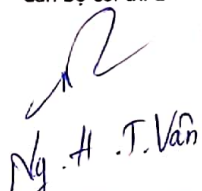
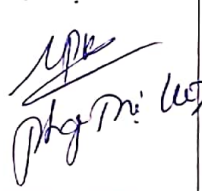
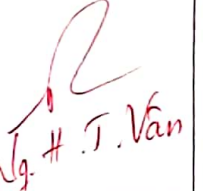
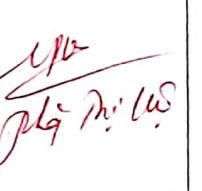
Ngày thi: **27/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D5-26**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1  Ng. H. T. Văn	Cán bộ coi thi 2  Phg. M. L. S.	G.Viên chấm thi 1  Ng. H. T. Văn	G.Viên chấm thi 2  Phg. M. L. S.
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240048	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	07/08/2003	CCQ2124B				9.2	55	7.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2122100212	NGUYỄN TRÚC QUỲNH NHƯ	20/06/2004	CCQ2224F				8.2	86	8.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2121240056	NGUYỄN KỲ PHONG	25/07/2003	CCQ2124B				9.3	61	7.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2121240034	TRẦN THỊ AN PHÚC	12/12/2003	CCQ2124B				9.1	51	6.7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2121240015	TRƯƠNG HOÀI PHƯƠNG	16/09/2003	CCQ2124A				8.1	47	6.1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2121240011	VÕ THỊ BÍCH PHƯƠNG	25/02/2003	CCQ2124A				6.6	15	3.5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2121240019	NGUYỄN ĐOÀN TRIỆU QUÂN	20/03/2003	CCQ2124A				9.2	70	7.9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
28	2121240017	BÙI THỊ BÍCH QUYÊN	04/12/2002	CCQ2124A				8.3	41	5.8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2121240024	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	16/03/2003	CCQ2124A				8.7	73	7.9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
30	2121240054	TRƯƠNG THỊ THU THẢO	12/04/2003	CCQ2124B				9.3	60	7.3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2121240040	CHÂU THỊ KIM THOA	10/09/2003	CCQ2124B				8.9	68	7.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2121240018	DƯƠNG THỊ BÍCH THỦY	08/06/2003	CCQ2124A				8.5	51	6.5	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2122120525	ĐẶNG HUỲNH THỊ DIỄM THÚY	31/01/2004	CCQ2224F				7.6	39	5.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2121240007	VÕ LÊ THƯ	04/01/2003	CCQ2124A				7.6	77	7.7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
35	2121240057	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	09/04/2003	CCQ2124B				9.2	73	8.1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
36	2121240052	VŨ THỊ THÙY TRÂM	10/09/2003	CCQ2124B				8.1	52	6.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
37	2121240043	NGUYỄN THIÊN TƯỚNG	06/01/1997	CCQ2124B				9.4	65	7.7	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
38	2121240045	NGUYỄN KIỀU VÂN	28/11/2003	CCQ2124B				8.6	42	6.0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
39	2121240029	NGUYỄN HÀ VI	05/12/2003	CCQ2124A				8.1	50	6.2	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
40	2121240058	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	26/06/2003	CCQ2124B							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nói thương mại (224355) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **27/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D5-26**

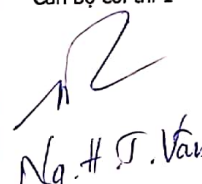
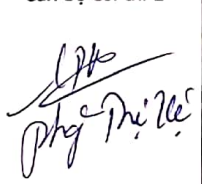
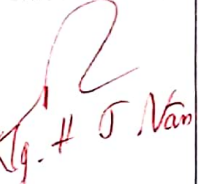
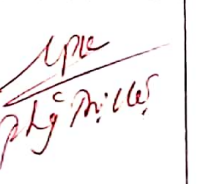
Mã nhận dạng: 003819

Trang : 3/3

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1  Ng. H. T. Van	Cán bộ coi thi 2  Phg. Ph. L. L.	G.Viên chấm thi 1  Ng. H. T. Van	G.Viên chấm thi 2  Phg. Ph. L. L.
--	---	---	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2122240080	NGUYỄN PHONG VINH	23/03/2004	CCQ2224F				6.2			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
42	2121240051	NGUYỄN TRUNG VƯƠNG	27/11/2003	CCQ2124B				7.8	6.1	6.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
43	2121240025	NGÔ THỊ HỒNG XUYẾN	30/12/2003	CCQ2124A				9.4	7.0	8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nói thương mại (224355) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **27/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **B201**

H: 9
H: 0

Số SV có mặt:9.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Mã nhận dạng: 003820

Trang : 1/1

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240126	VÕ THỊ LAN ANH	23/06/2003	CCQ2224LA				9.6	92	9.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2122240154	TRẦN HUỖNH PHÚC BẢO	08/10/2004	CCQ2224LA				6.7	89	8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2122240125	TRẦN NGUYỄN NHẬT HUY	23/02/2004	CCQ2224LA				9.4	86	8.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2122240122	ĐOÀN TRẦN GIA KHANG	07/10/1999	CCQ2224LA				9.2			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2122240127	NGUYỄN NGÔ NHẬT LAM	06/12/2004	CCQ2224LA				8.2	42	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2122240123	LÊ XUÂN PHƯƠNG LINH	10/01/2004	CCQ2224LA				8.3	42	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2122240130	HUỖNH NGUYỄN TRÀ MY	10/08/2004	CCQ2224LA				8.8	87	8.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2122240153	HUỖNH NGỌC PHƯƠNG NHƯ	08/11/2004	CCQ2224LA				8.8	91	9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2122240083	TRƯƠNG HỮU QUỐC	08/10/2002	CCQ2224LA				9.5	87	9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2122240124	HUỖNH THỊ BÍCH VY	26/12/2003	CCQ2224LA				8.4	45	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nói thương mại (224355) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **001**

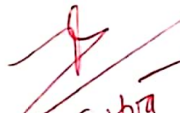
Ngày thi: **27/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D5-27**

Mã nhận dạng: **003821**

Trang : 1/3

Số SV có mặt: **47**
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			
Phan Thị Huyền	Nguyễn Thị Huyền	Phan Thị Huyền	Nguyễn Thị Huyền

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240091	LẠI NGỌC LAN ANH	18/05/2003	CCQ2124D				8.0	63	70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121240098	VŨ THỊ NGỌC ANH	24/08/2002	CCQ2124D				8.0	70	74	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121240105	DƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	29/10/2003	CCQ2124D				7.1	93	84	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121240076	DƯƠNG THỊ HUỆ CHI	04/12/2002	CCQ2124C				9.6	91	93	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121240061	NGUYỄN NGỌC DIỄM	09/11/2002	CCQ2124C				6.7	58	62	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121240068	LA THỊ ĐÀO	29/08/2003	CCQ2124C				7.9	62	69	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120240033	ĐINH HƯƠNG GIANG	02/12/2001	CCQ2024B				8.2	89	86	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121240095	NGUYỄN THỊ SANG HA	08/10/2003	CCQ2124D				8.5	89	87	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121240112	BÙI THỊ THANH HÀ	07/12/2003	CCQ2124D				7.1	62	66	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121240100	CAO THỊ XUÂN HÀ	01/09/2003	CCQ2124D				8.1	75	77	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121240115	ĐỖ THỊ THÚY HẢI	21/11/2003	CCQ2124D				8.1	80	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121240118	ĐƯỜNG MINH HIỀN	20/01/2003	CCQ2124D				8.8	86	87	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121240104	LÊ NGỌC HOÀNG	18/04/2003	CCQ2124D				8.7	89	88	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121240067	LÂM THỊ HẢI HƯƠNG	28/04/2003	CCQ2124C				7.0	39	51	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121240079	TRƯƠNG TÂN KHOA	14/09/2002	CCQ2124C				6.8	57	61	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121240069	TRẦN THỊ THÚY KIỀU	16/07/2003	CCQ2124C				9.4	80	86	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121240081	HÀ THỊ MỸ LINH	27/12/2003	CCQ2124C				8.5	65	73	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121240090	TRẦN TRIỆU KHÁNH LINH	14/12/2003	CCQ2124C				8.7	86	86	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121240070	NGUYỄN ĐỨC LỘC	02/10/2003	CCQ2124C				7.5	74	74	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121240086	LÊ TRỊNH THANH MAI	21/05/2003	CCQ2124C				8.4	63	71	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 003821

Trang : 2/3

Môn học: **Nói thương mại (224355) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **27/06/2023**

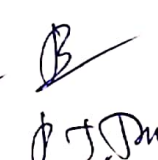
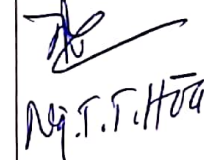
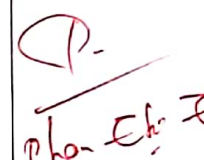
Giờ: **12:30**

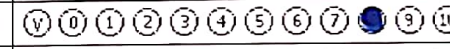
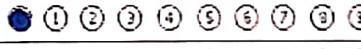
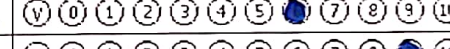
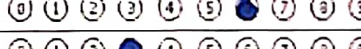
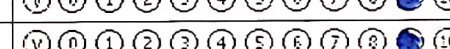
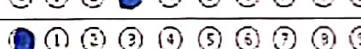
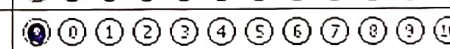
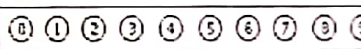
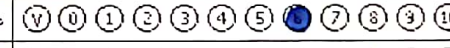
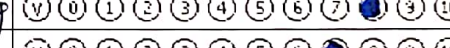
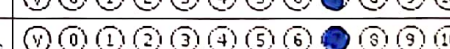
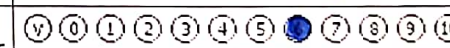
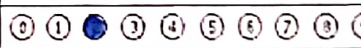
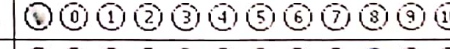
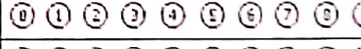
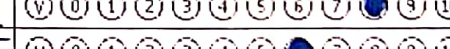
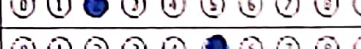
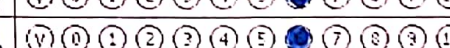
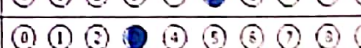
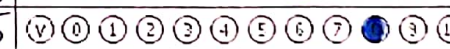
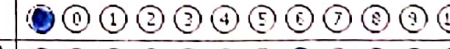
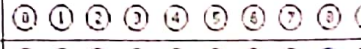
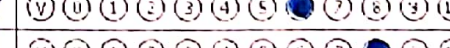
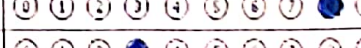
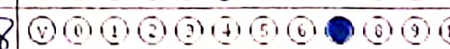
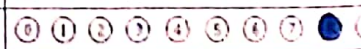
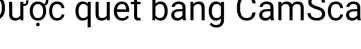
Phòng thi: **D5-27**

Số SV có mặt: **47**

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240119	LÊ THỊ DIỄM MY	15/09/2003	CCQ2124D				80	80	80		
22	2121240083	PHẠM THỊ THU	27/10/2003	CCQ2124C				75	60	66		
23	2121240093	NGUYỄN VŨ KIỀU	13/08/2003	CCQ2124D				98	90	93		
24	2121240080	PHAN THANH	05/12/2003	CCQ2124C				90	90	90		
25	2121240099	TRẦN THỊ KIM	25/06/2003	CCQ2124D				00				
26	2121240085	PHAN THỊ THANH	05/02/2003	CCQ2124C				78	55	64		
27	2121240107	NGUYỄN THỊ KIM	28/06/2003	CCQ2124D				84	84	84		
28	2121240096	PHAN THIÊN	11/02/2003	CCQ2124D				83	77	79		
29	2121240087	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	15/12/2003	CCQ2124C				85	66	74		
30	2121240102	VŨ QUỲNH	17/01/2003	CCQ2124D				79	50	62		
31	2122240131	NGUYỄN HỒNG	17/07/1997	CCQ2224E				77				
32	2121240097	HỒ SĨ	19/08/2002	CCQ2124D				74	87	82		
33	2121240082	NGUYỄN THỊ THU	09/12/2003	CCQ2124C				80	55	65		
34	2121240114	LÝ THỊ NGỌC	02/10/2003	CCQ2124D				76	55	63		
35	2121240106	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	03/01/2003	CCQ2124D				83	86	85		
36	2121240108	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC	19/06/2003	CCQ2124D				80				
37	2121240084	TRẦN THANH	25/04/2003	CCQ2124C				70	67	68		
38	2121240092	NGUYỄN TRẦN BÍCH	19/06/2003	CCQ2124D				84	82	83		
39	2121240074	BIỆN THỊ HOÀI	29/12/2003	CCQ2124C				72	26	44		
40	2121240101	NGUYỄN PHAN MINH	16/09/2003	CCQ2124D				71	82	78		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Nói thương mại (224355) - Nhóm 03**

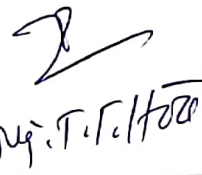
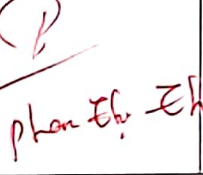
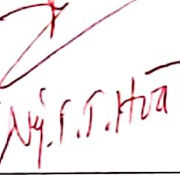
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **001**

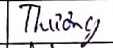
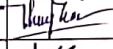
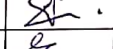
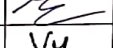
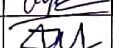
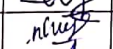
Ngày thi: **27/06/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D5-27**

Mã nhận dạng: 003821

Trang : 3/3

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
Số SV có mặt: 47	Số bài thi:	Số tờ giấy thi:	

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2121240073	LÊ NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	23/07/2002	CCQ2124C				68	85	78	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
42	2121240111	NGUYỄN NGỌC THỦY TIỀN	19/09/2003	CCQ2124D				85	90	88	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
43	2121240064	NGÔ HOÀNG KHẢ TÚ	23/07/2003	CCQ2124C				81	80	80	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
44	2121240116	NGUYỄN THỊ BÍCH VI	06/04/2003	CCQ2124D				77	89	84	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
45	2121240103	HUỖNH LÝ THẢO VY	16/12/2003	CCQ2124D				82	54	65	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
46	2121240062	HUỖNH MỸ GIAO VY	15/08/2003	CCQ2124C				70	75	73	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
47	2121240077	NGUYỄN THỊ ÁI VY	08/12/2003	CCQ2124C				85	67	74	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
48	2121240110	TRƯƠNG THÚY VY	15/10/2003	CCQ2124D				81	68	73	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
49	2121240120	HUỖNH THỊ NHƯ Ý	12/08/2003	CCQ2124D				76	50	60	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
50	2121240117	VŨ HẢI YẾN	05/12/2003	CCQ2124D				94	91	92	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi